TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 401/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Ngô Văn Đen.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Duyên Văn Hiền;

Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 460/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 345/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tô Như Ý. Sinh năm: 1991 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Hữu T. Sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện bà Tô Như Ý trình bày:

Về hôn nhân: Bà Ý và ông T kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Hưng B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, việc kết hôn là tự nguyện. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn được bà xác định là trong thời gian chung sống vợ chồng không hòa hợp với nhau, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tự hàn gắn được, hiện nay ông bà đã sống ly thân gần 02 năm. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, bà Ý xác định tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục. Nay bà Ý yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Huỳnh An V, sinh ngày 13/12/2017 hiện tại cháu V đang chung sống cùng bà Ý, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu V, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc riêng, bà xin vắng mặt tại phiên xét xử của tòa án.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Huỳnh Hữu T đúng theo quy định pháp luật nhưng ông T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Huỳnh Hữu T có nơi cư trú tại ấp Bảy Ghe, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Ý khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với ông T nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Ý có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham gia xét xử nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ theo Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt bà Ý, ông T theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông bà tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Hưng B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang vào năm 2018 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện ông bà đã ly thân nhau 02 năm. Bà Ý xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn. Trường hợp nếu cho các bên tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà Ý được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Có 01 người con chung tên Huỳnh An V, sinh ngày 13/12/2017 hiện tại cháu V đang chung sống cùng bà Ý, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu V, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Cháu Huỳnh An V từ trước đến nay đều chung sống cùng bà Ý, điều kiện hoàn cảnh sống của cháu tốt. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh sống của cháu V nên giao cháu V cho bà Ý nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp và tốt nhất với cháu V. Bà Ý không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, trong quá trình nuôi dưỡng con chung có khó khăn, vất vả và không có khả năng nuôi dưỡng con chung thì bà Ý có quyền khởi kiện thành một vụ kiện khác về cấp dưỡng nuôi con. Ông T không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở việc thăm nom con chung của ông T.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Ý xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà Ý phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; Ông T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Như Ý về việc yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Hữu T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh An V, sinh ngày 13/12/2017 cho bà Tô Như Ý trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Ông Huỳnh Hữu T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Ông Huỳnh Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Tô Như Ý phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Bà có dự nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005171 ngày 22/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Văn Đen

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.